

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST  
Ngày 12 tháng 4 năm 2022  
“*V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Phương Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Vũ Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:**  
Ông: Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-DS ngày 01/11/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST-DS ngày 28/02/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 18/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Duy N** – sinh năm 1955

Nơi cư trú: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy Q** – sinh năm 1953

Nơi cư trú: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Duy N trình bày:

Ngày 14/02/2018 ông Q có đến nhà hỏi vay của ông số tiền 99.000.000 đồng với mục đích để mua đất và san lấp đất phục vụ nhu cầu gia đình. Hai bên thống nhất mức lãi suất vay là 01%/tháng và thời hạn vay là 01 tháng. Đến hạn ông đã đòi nhiều lần nhưng ông Q không trả được nợ, ngày 15/5/2019 ông Q đã viết giấy khát nợ hạn cuối cùng và xin đến ngày 30/5/2019 sẽ trả đủ gốc và lãi là 115.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó ông Q cũng không trả nợ như đã cam kết. Đến ngày 13/9/2020 ông Q lại viết giấy cam kết trả nợ, nội dung thể hiện: số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2019 là 121.000.000 đồng, phương án trả nợ là mỗi tháng ông Q trả 5.000.000 đồng tiền gốc và 700.000 đồng tiền lãi (tiền lãi tính 0,6%/tháng kể từ 01/01/2020), thời gian từ 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020 phải trả hết số tiền gốc và lãi cho ông N. Nhưng từ đó đến nay, mặc dù ông Q đã cam kết trả nợ và ông N đã đòi nhiều lần nhưng ông Q vẫn chưa trả cho ông đồng nào và cả khi lên Tòa án làm việc ông Q cũng xin thời gian để lo liệu và hứa trả nợ nhưng cũng không trả. Nay, ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải trả cho ông số tiền gốc là 99.000.000 đồng và số tiền lãi từ ngày vay (14/02/2018) đến ngày 15/3/2022 là 48.510.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 147.510.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Duy N có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Bị đơn ông Nguyễn Duy Q trong quá trình làm việc tại Tòa án khẳng định giấy vay nợ, giấy khát nợ và giấy cam kết trả nợ là do ông viết, ông ký. Tuy nhiên, ông chỉ vay của ông Nguyễn Duy N số tiền 50.000.000 đồng, khi ông không trả nợ được thì hai bên viết giấy vay nợ mới và cộng cả gốc và lãi vào thành số tiền 99.000.000 đồng. Ông không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày này của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Duy Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông

Nguyễn Duy N, buộc ông Nguyễn Duy Q phải trả cho ông N số tiền gốc là 99.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 15/3/2022 là 48.510.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 147.510.000 đồng; ông Nguyễn Duy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn là ông Nguyễn Duy Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và thủ tục tố tụng: căn cứ vào giấy vay tiền (ngày 14/02/2018), giấy khất nợ (ngày 15/5/2019) và giấy cam kết (ngày 13/9/2020) do nguyên đơn giao nộp nên Hội đồng xét xử xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn vì vậy nguyên đơn là ông Nguyễn Duy N có quyền khởi kiện đòi số tiền nợ đối với bị đơn là ông Nguyễn Duy Q.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nội dung giấy vay nợ ngày 14/02/2018 thể hiện ông Nguyễn Duy Q có vay của ông Nguyễn Duy N số tiền 99.000.000 đồng với lãi suất 01%/tháng và hạn đến ngày 14/3/2018 sẽ trả đầy đủ cả gốc và lãi. Qua nhiều lần khất nợ và cam kết trả nợ nhưng ông Q vẫn không trả được nợ cho ông N như đã hẹn.

Quá trình làm việc tại Tòa án, ông Q khẳng định chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền, giấy khất nợ và giấy cam kết do ông N nộp tại Tòa án là chữ viết và chữ ký của ông. Tuy nhiên, ông khẳng định khoản vay 99.000.000 đồng xuất phát từ khoản vay 50.000.000 đồng trước đó, do ông không trả được nên ngày 14/02/2018 ông N cộng cả gốc và lãi thành 99.000.000 đồng và viết giấy vay nợ mới. Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ số 01/2022/QĐST-DS ngày 11/01/2022 yêu cầu ông Nguyễn Duy Q giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh “Giấy vay tiền ngày 14/02/2018 giữa ông N và ông Q xuất phát từ khoản vay 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, đến phiên tòa ngày hôm nay, ông Q không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho quan điểm trình bày của mình.

Do đó, có thể khẳng định, việc ông N khởi kiện đòi ông Q số tiền gốc 99.000.000 đồng và số tiền lãi từ 14/2/2018 đến ngày 15/3/2022 với mức lãi suất 01%/tháng là 48.510.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 147.510.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy N, buộc ông Nguyễn Duy Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông N theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Duy Q là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Buộc ông Nguyễn Duy Q phải trả ông Nguyễn Duy N số tiền nợ gốc là 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng) và số tiền nợ lãi tính đến ngày 15/3/2022 là 48.510.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm mười nghìn đồng); tổng cộng cả gốc và lãi là: 147.510.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Án phí:

Ông Nguyễn Duy Q được miễn nộp tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự*

*có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đinh Thị Phương Thúy**